**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

**TUYỂN SINH KHÓA 48 - ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, NĂM 2022**

**Phụ lục 1**

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

**1. KSA: Dự kiến 6.550 chỉ tiêu. (trong đó ISB: 550), phạm vi tuyển sinh cả nước**

| **STT** | **Chương trình đào tạo** | **Mã xét tuyển** | **Tổ hợp  xét tuyển** | **Chỉ tiêu 2022** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Kinh tế** | 7310101 | A00, A01, D01, D07 | **110** |
|  | - Kinh tế học ứng dụng |
| - Kinh tế chính trị |
| 2 | **Kinh tế đầu tư** | 7310104 | A00, A01, D01, D07 | **220** |
|  | - Kinh tế đầu tư |
| - Thẩm định giá và Quản trị tài sản |
| 3 | **Bất động sản** | 7340116 | A00, A01, D01, D07 | **110** |
| 4 | **Quản trị nhân lực** | 7340404 | A00, A01, D01, D07 | **110** |
| 5 | **Kinh doanh nông nghiệp**(S) | 7620114 | A00, A01, D01, D07 | **50** |
| 6 | **Quản trị kinh doanh** | 7340101 | A00, A01, D01, D07 | **720** |
|  | - Quản trị (V)(A) |
| - Quản trị chất lượng |
| - Quản trị khởi nghiệp |
| 7 | **Kinh doanh quốc tế** | 7340120 | A00, A01, D01, D07 | **500** |
|  | - Kinh doanh quốc tế (V) (A) |
| - Ngoại thương (V)(A) |
| 8 | **Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng** | 7510605 | A00, A01, D01, D07 | **110** |
| 9 | **Kinh doanh thương mại (V)** | 7340121 | A00, A01, D01, D07 | **220** |
| 10 | **Marketing (V)** | 7340115 | A00, A01, D01, D07 | **220** |
| 11 | **Tài chính - Ngân hàng** | 7340201 | A00, A01, D01, D07 | **1050** |
|  | - Tài chính (V)(A) |
|  | - Ngân hàng (V)(A) |
|  | - Tài chính công |
|  | - Quản lý thuế |
|  | - Thị trường chứng khoán |
|  | - Đầu tư tài chính |
|  | - Ngân hàng đầu tư |
|  | - Ngân hàng quốc tế |
|  | - Thuế trong kinh doanh |
|  | - Quản trị hải quan - ngoại thương |
|  | - Quản trị tín dụng |
| 12 | **Bảo hiểm** (S) | 7340204 | A00, A01, D01, D07 | **50** |
| 13 | **Tài chính quốc tế** | 7340206 | A00, A01, D01, D07 | **110** |
|  | - Tài chính Quốc tế |
| - Quản trị rủi ro |
| 14 | **Kế toán** | 7340301 | A00, A01, D01, D07 | **720** |
|  | - Kế toán công |
| - Kế toán doanh nghiệp (V)(A) |
| 15 | **Kiểm toán (V)** | 7340302 | A00, A01, D01, D07 | **165** |
| 16 | **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành** | 7810103 | A00, A01, D01, D07 | **165** |
|  | - Quản trị lữ hành |
| - Quản trị du thuyền |
| 17 | **Quản trị khách sạn** | 7810201 | A00, A01, D01, D07 | **165** |
|  | - Quản trị khách sạn |
| - Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí |
| 18 | **Toán kinh tế** (\*\*) | 7310108 | A00, A01, D01, D07 | **110** |
|  | - Toán Tài chính |
| - Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm |
| 19 | **Thống kê kinh doanh (\*\*)** | 7310107 | A00, A01, D01, D07 | **50** |
| 20 | **Hệ thống thông tin quản lý (\*\*)** | 7340405 | A00, A01, D01, D07 | **110** |
|  | - Hệ thống thông tin kinh doanh |
| - Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp |
| 21 | **Thương mại điện tử (V) (\*\*)** | 7340122 | A00, A01, D01, D07 | **110** |
| 22 | **Khoa học dữ liệu (\*\*)** | 7480109 | A00, A01, D01, D07 | **50** |
| 23 | **Kỹ thuật phần mềm (\*\*)** | 7480103 | A00, A01, D01, D07 | **50** |
| 24 | **Tiếng Anh thương mại (\*\*\*)** | 7220201 | D01, D96 | **160** |
| 25 | **Luật Kinh doanh (V)** | 7380107 | A00, A01, D01, D96 | **165** |
| 26 | **Luật kinh doanh quốc tế** | 7380101 | A00, A01, D01, D96 | **50** |
| 27 | **Quản lý công** (S) | 7340403 | A00, A01, D01, D07 | **50** |
| 28 | **Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh** | 7580104 | A00, A01, D01, V00 | **100** |
| 29 | **Công nghệ và Đổi mới sáng tạo** | 7489001 | A00, A01, D01, D07 | **50** |
| 30 | **Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện** | 7320106 | A00, A01, D01, V00 | **50** |
| 31 | **Quản trị bệnh viện** | 7340129\_td | A00, A01, D01, D07 | **100** |
| 32 | **Chương trình Cử nhân tài năng** | 7340101\_ISB | A00, A01, D01, D07 | **550** |
|  | - Quản trị Kinh doanh |
| - Kinh doanh quốc tế |
| - Marketing |
| - Tài chính ứng dụng |
| - Kế toán |
| **Cộng:** | |  |  | **6550** |

(V): Có chương trình đào tạo chất lượng cao tiếng Việt

(A): Có chương trình đào tạo chất lượng cao tiếng Anh

(S): Có chương trình đào tạo song bằng tích hợp

(\*\*): Toán nhân hệ số 2, quy về thang điểm 30

(\*\*\*): Tiếng Anh hệ số 2, quy về thang điểm 30

**2. KSV: Chỉ tiêu 600**

| **TT** | **Chương trình đào tạo** | **Mã xét tuyển** | **Tổ hợp xét tuyển** | **Chỉ tiêu 2022** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Phạm vi tuyển sinh cả nước** |  |  |  |
| 1 | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng | 7510605 | A00, A01, D01, D07 | **50** |
| 2 | Thương mại điện tử | 7340122 | A00, A01, D01, D07  (Môn Toán hệ số 2) | **40** |
| 3 | Luật Kinh doanh | 7380107 | A00, A01, D01, D96 | **35** |
| 4 | Kinh doanh nông nghiệp (S) | 7620114 | A00, A01, D01, D07 | **35** |
| 5 | Quản trị lữ hành | 7810103 | A00, A01, D01, D07 | **40** |
| 6 | Tiếng Anh thương mại | 7220201 | D01, D96  (Tiếng Anh hệ số 2) | **35** |
|  | **Phạm vi tuyển sinh khu vực ĐBSCL** |  |  |  |
| 7 | Quản trị | 7340101 | A00, A01, D01, D07 | **85** |
| 8 | Kinh doanh quốc tế | 7340120 | A00, A01, D01, D07 | **60** |
| 9 | Marketing | 7340115 | A00, A01, D01, D07 | **70** |
| 10 | Tài chính - Ngân hàng  (gồm chuyên ngành Tài chính; Ngân hàng) | 7340201 | A00, A01, D01, D07 | **80** |
| 11 | Kế toán doanh nghiệp | 7340301 | A00, A01, D01, D07 | **70** |
|  | **Tổng cộng:** |  |  | **600** |

(S): Có chương trình đào tạo song bằng tích hợp với: Chương trình Logistics và Kinh doanh quốc tế

**Tổ hợp xét tuyển gồm:**

- Tổ hợp A00: Toán, Vật lý, Hóa học

- Tổ hợp A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh

- Tổ hợp D01: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh

- Tổ hợp D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

- Tổ hợp D96: Toán, Khoa học xã hội, Tiếng Anh

- Tổ hợp V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật

**Phụ lục 2**

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH**

**I. KSA:**

**1. Chương trình Chuẩn:** Sau 02 học kỳ, sinh viên (học tại các cơ sở TP. Hồ Chí Minh) sẽ được xét vào một trong các chuyên ngành thuộc ngành trúng tuyển (đối với các ngành có nhiều chuyên ngành) căn cứ vào chỉ tiêu, kết quả học tập và nguyện vọng.

**2. Chương trình Chất lượng cao:**

**a) Điều kiện**

+ Thí sinh trúng tuyển vào UEH thuộc 10 ngành (không phân biệt phương thức trúng tuyển): Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Marketing, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Luật kinh tế, Thương mại điện tử.

+ Đạt điều kiện đầu vào tiếng Anh chương trình CNCLC được quy định tại Cổng tuyển sinh: <http://tuyensinh.ueh.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinhdaihoc.ueh.edu.vn/>

**b) Ngành/chuyên ngành đào tạo:** Kinh tế đầu tư, Thẩm định giá và Quản trị tài sản, Kinh doanh thương mại, Marketing, Kiểm toán, Luật kinh doanh, Thương mại điện tử, Quản trị(\*), Kinh doanh quốc tế(\*), Ngoại thương(\*), Tài chính(\*), Ngân hàng(\*), Kế toán doanh nghiệp(\*)

*(\*) Ngành/Chuyên ngành có chương trình đào tạo bằng* ***tiếng Anh***

**3. Chương trình Cử nhân tài năng:** Sinh viên chương trình Cử nhân tài năng sẽ được xét vào một trong các ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Tài chính – Ngân hàng và Kế toán theo nguyện vọng

**4. Chương trình song ngành tích hợp**:

- **Đào tạo tại Cơ sở TP.HCM**: Kinh doanh nông nghiệp - Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng; Kinh doanh nông nghiệp - Kinh doanh quốc tế; Bảo hiểm - Tài chính; Quản lý công - Luật.

- **Đào tạo tại UEH – Phân hiệu Vĩnh Long**: Kinh doanh nông nghiệp - Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng; Kinh doanh nông nghiệp - Kinh doanh quốc tế.

Sinh viên học tổng thời gian 4,5 – 5 năm để sở hữu 02 bằng tốt nghiệp đại học chính quy do Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cấp.

**5. Chương trình trao đổi/ liên kết quốc tế:**

- **Quản trị kinh doanh** (chuyên ngành Quản trị) có chương trình liên kết với City University of Seattle (Hoa Kỳ), Kwangwoon University (Hàn Quốc).

- **Kinh doanh quốc tế** (chuyên ngành Kinh doanh quốc tế): có chương trình liên kết với Đại học Khoa học ứng dụng và nghệ thuật Tây Bắc Thụy Sĩ (FHNW) (3+1).

- **Tài chính - Ngân hàng** (chuyên ngành Tài chính): có chương trình liên kết với Đại học Rennes 1.

- **Tài chính - Ngân hàng** (chuyên ngành Ngân hàng, Thị trường chứng khoán, Ngân hàng đầu tư, Ngân hàng quốc tế): có chương trình trao đổi sinh viên 1 học kỳ với Đại học Vinius (Lithuania), Đại học Siena (Ý).

- **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành** (chuyên ngành Quản trị lữ hành, Quản trị du thuyền): có chương trình liên kết với NHL Stenden University of Applied Sciences.

- **Quản trị khách sạn** (chuyên ngành Quản trị khách sạn, Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí): có chương trình liên kết với NHL Stenden University of Applied Sciences.

- **Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh**: có chương trình liên kết với Đại học Auckland, New Zealand.

**6. Chương trình được công nhận bởi Hiệp hội quốc tế:**

- **Tài chính - Ngân hàng** (chuyên ngành Ngân hàng, Ngân hàng quốc tế, Ngân hàng đầu tư, Thị trường chứng khoán, Thuế trong kinh doanh): được công nhận bởi Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA)

- **Tài chính - Ngân hàng** (chuyên ngành Đầu tư tài chính) được công nhận bởi Viện CFA Hoa Kỳ.

- **Kế toán** (chuyên ngành Kế toán công, Kế toán doanh nghiệp): được công nhận bởi Viện kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA), Hiệp hội Kế toán quản trị công chứng Anh quốc (CIMA).

- **Kiểm toán**: được công nhận bởi Viện kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA), Hiệp hội Kế toán quản trị công chứng Anh quốc (CIMA).

- **Toán kinh tế** (chuyên ngành Toán Tài chính): được công nhận bởi Viện CFA Hoa Kỳ.

- **Toán kinh tế** (chuyên ngành Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm): được công nhận bởi Hiệp hội chuyên gia định phí bảo hiểm Hoa Kỳ (Society of Actuaries - SOA), Hiệp hội chuyên gia định phí bảo hiểm Anh Quốc (Institute and Faculty of Actuaries - IFoA).

**II. KSV:**

- Sau 02 học kỳ, sinh viên (học tại Phân hiệu Vĩnh Long) sẽ được xét vào một trong các chuyên ngành thuộc ngành trúng tuyển (đối với các ngành có nhiều chuyên ngành) căn cứ vào chỉ tiêu, kết quả học tập và nguyện vọng.

- Sinh viên năm cuối tham gia chương trình luân chuyển campus, học tại cơ sở chính (Thành phố Hồ Chí Minh)./.

**Phụ lục 3**

**PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

**I. KSA:** gồm 06 phương thức

**1. Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)

|  | **Chương trình Chuẩn,**  **chương trình Cử nhân Chất lượng cao** | **Chương trình Cử nhân tài năng**  **(Giảng dạy bằng tiếng Anh)** |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 1% chỉ tiêu theo ngành | 1% chỉ tiêu theo ngành |

**2. Phương thức 2:** Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế.

|  | **Chương trình Chuẩn,**  **chương trình Cử nhân Chất lượng cao** | **Chương trình Cử nhân tài năng**  **(Giảng dạy bằng tiếng Anh)** |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 1% chỉ tiêu theo ngành | 1% chỉ tiêu theo ngành |
| Điều kiện đăng ký xét tuyển | A) Đối với thí sinh có quốc tịch Việt Nam, thuộc một trong các đối tượng:  **1. Thí sinh có một trong các bằng tú tài/chứng chỉ quốc tế sau:**  **- Bằng tú tài quốc tế IB** (International Baccalaureate) đạt từ **26 điểm** trở lên;  - **Chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh** (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level) đạt **từ C đến A.**  - **Chứng chỉ BTEC** (Business&Technical Education Council, Hội đồng Giáo dục Thương mại và Kỹ thuật Anh) Level 3 Extended Diploma đạt từ C đến A.  **2. Thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài** và có một trong các chứng chỉ sau:  - Chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên.  - Chứng chỉ TOEFL iBT từ 73 điểm trở lên.  -Chứng chỉ SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) mỗi phần thi từ 500 điểm trở lên.  - Chứng chỉ ACT (American College Testing) từ 20 điểm (thang điểm 36) trở lên.  B) Đối với thí sinh có quốc tịch khác quốc tịch Việt Nam và tốt nghiệp THPT nước ngoài:Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh thực hiện xét tuyển theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 về Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam  **Lưu ý:** *Thời hạn các chứng chỉ quốc tế còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.* | |

**3. Phương thức 3:** Xét tuyển học sinh Giỏi

|  | **Chương trình Chuẩn,**  **chương trình Cử nhân Chất lượng cao** | **Chương trình Cử nhân tài năng**  **(Giảng dạy bằng tiếng Anh)** |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 40% đến 50% chỉ tiêu theo ngành | 40% đến 50% chỉ tiêu theo ngành |
| Điều kiện đăng ký xét tuyển | Học sinh Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy, tốt nghiệp THPT năm 2022. | |

**4. Phương thức 4:** Xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn

|  | **Chương trình Chuẩn,**  **chương trình Cử nhân chất lượng cao** | **Chương trình Cử nhân tài năng**  **(Giảng dạy bằng tiếng Anh)** |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 30% đến 40% chỉ tiêu theo ngành | 40% đến 50% chỉ tiêu theo ngành |
| Điều kiện đăng ký xét tuyển | Học sinh có điểm trung bình **tổ hợp môn** (A00, A01, D01 hoặc D07) đăng ký xét tuyển từ 6.50 trở lên cho các năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 của chương trình THPT theo hình thức giáo dục chính quy và tốt nghiệp THPT.  *Ví dụ: Học sinh chọn tổ hợp xét tuyển A00: Toán, Vật lý, Hóa học để đăng ký xét tuyển phải thỏa điều kiện:*  + ĐTB tổ hợp A00 lớp 10 = [(Toán 10 + Vật lý 10 + Hóa học 10)/3] >=6.50  + ĐTB tổ hợp A00 lớp 11 = [(Toán 11 + Vật lý 11 + Hóa học 11)/3] >=6.50  + ĐTB tổ hợp A00 HK1\_lớp 12 = [(Toán 12+ Vật lý 12 + Hóa học 12)/3] >=6.50 | |

**5. Phương thức 5:** Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chương trình Chuẩn,**  **chương trình Cử nhân Chất lượng cao** |
| Chỉ tiêu | 10%chỉ tiêu theo ngành |
| Điều kiện | Học sinh tham gia kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức **đợt 1 năm 2022** và tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT |

**6. Phương thức 6:** Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022

|  | **Chương trình Chuẩn,**  **chương trình Cử nhân Chất lượng cao** | **Chương trình Cử nhân tài năng**  **(Giảng dạy bằng tiếng Anh)** |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Chỉ tiêu còn lại | Chỉ tiêu còn lại |
| Điều kiện | Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT, tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, trong đó có kết quả các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển của UEH. | |

**Lưu ý:**

**-** Tùy theo tình hình thực tế tuyển sinh, UEH sẽ điều chỉnh chỉ tiêu giữa các phương thức cho phù hợp.

- Quy trình thực hiện xét tuyển của các Phương thức cụ thể, UEH sẽ công bố chi tiết trong Đề án tuyển sinh đại học năm 2022.

**II. KSV: gồm 06 phương thức tương tự KSA, khác về chỉ tiêu.**

**- Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT (chỉ tiêu 1% theo ngành).

**- Phương thức 2:** Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông nước ngoài và có chứng chỉ quốc tế (chỉ tiêu 1% theo ngành).

**- Phương thức 3:** Xét tuyển học sinh Giỏi (20% theo ngành).

**- Phương thức 4:** Xét tuyển quá trình học tập theo tổ hợp môn (40% theo ngành) .

**- Phương thức 5:** Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực (10% theo ngành).

**- Phương thức 6:** Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (chỉ tiêu còn lại).

**Lưu ý:**

**-** Tùy theo tình hình thực tế tuyển sinh, UEH – Phân hiệu Vĩnh Long sẽ điều chỉnh chỉ tiêu giữa các phương thức cho phù hợp.

- Quy trình thực hiện xét tuyển của các Phương thức cụ thể, UEH – Phân hiệu Vĩnh Long sẽ công bố chi tiết trong Đề án tuyển sinh đại học năm 2022.